

Số: **5584** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **30** tháng **8** năm 2019

V/v thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Công ty Dương Minh.
(59 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 6404/VPCP-ĐMDN ngày 18/07/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Công ty Dương Minh về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với mặt hàng máy may công nghiệp nhập khẩu sau đó chuyển mục đích sử dụng để xem xét, xử lý và trả lời Công ty. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế

Căn cứ Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 thì: Thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10% trừ hàng hóa thuộc khoản 17 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT.

Căn cứ khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định: “5. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường hoặc miễn thuế hoặc áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối theo hạn ngạch thuế quan và đã được giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó có thay đổi về đối tượng không chịu thuế hoặc mục đích được miễn thuế; áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối theo hạn ngạch thuế quan; hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa tạm nhập - tái xuất đã giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì phải khai tờ khai hải quan mới. Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu.”

Căn cứ khoản 10 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định việc khai thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì:

“1. Nguyên tắc thực hiện



a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyển tiêu thụ nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng thực hiện đúng quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP;

b) Việc chuyển tiêu thụ nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa đã làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu chỉ được thực hiện sau khi người khai hải quan hoàn thành thủ tục hải quan đối với tờ khai hải quan mới;

c) Hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, khi chuyển tiêu thụ nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng cũng phải được cơ quan cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đồng ý bằng văn bản đối với hàng hóa theo quy định của pháp luật phải có giấy phép khi thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa;

d) Hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển tiêu thụ nội địa, người nộp thuế phải kê khai, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo quy định.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp mặt hàng máy may công nghiệp do công ty nhập khẩu năm 2010 thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu nhưng thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, nay thay đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển tiêu thụ nội địa thì công ty phải khai tờ khai hải quan mới và phải kê khai, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo quy định.

2. Về việc tính thuế GTGT khi thay đổi mục đích sử dụng

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT thì giá tính thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu được xác định như sau:

“2. Đối với hàng hóa nhập khẩu là giá nhập tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có), cộng (+) với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), cộng (+) với thuế bảo vệ môi trường (nếu có). Giá nhập tại cửa khẩu được xác định theo quy định về giá tính thuế hàng nhập khẩu.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế GTGT là giá nhập khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu xác định theo mức thuế phải nộp sau khi đã được miễn, giảm.”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2019 của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì hàng hóa nhập khẩu đã sử dụng tại Việt Nam, có thay đổi mục đích sử dụng so với mục đích đã được xác định thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế thì trị giá hải quan là giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán tại thời điểm chuyển đổi mục đích sử dụng, được xác định theo nguyên tắc, phương pháp xác định trị giá hải quan quy định tại Thông tư này.

Căn cứ các quy định nêu trên, khi công ty nhập khẩu máy may công nghiệp

được miễn thuế nhập khẩu thì giá tính thuế GTGT là giá nhập khẩu. Khi thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa hàng hóa được miễn thuế nhập khẩu thì công ty phải kê khai, nộp đủ tiền thuế nhập khẩu (được xác định tại thời điểm thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa), tiền phạt (nếu có) và tính số tiền thuế GTGT phải nộp bổ sung trên cơ sở số tiền thuế nhập khẩu phải nộp.

Như vậy, số thuế GTGT phải nộp bổ sung khi đăng ký tờ khai hải quan mới là số thuế GTGT phát sinh thêm (do phát sinh tiền thuế nhập khẩu trong công thức giá tính thuế GTGT) so với thời điểm ban đầu hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu (công thức giá tính thuế GTGT không có thuế nhập khẩu).

Trường hợp nếu tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa máy móc, thiết bị, thuế suất thuế nhập khẩu của hàng hóa là 0% thì thuế GTGT phải nộp bổ sung là 0 đồng.

3. Về việc khấu trừ thuế GTGT

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định: *“Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này.”*

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hoá chịu thuế GTGT bị tổn thất.”

Căn cứ khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT như sau:


“1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.”


Căn cứ các quy định nêu trên, tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa máy móc, thiết bị, nếu công ty phải nộp thuế GTGT bổ sung thì số thuế GTGT này sẽ được khấu trừ nếu đáp ứng điều kiện theo quy định, số thuế GTGT này không được hoàn lại như cách hiểu của công ty.



(Trương tự vương mắc về chính sách thuế đối với hàng hóa miễn thuế nhập khẩu thay đổi mục đích sử dụng, ngày 14/8/2017, Bộ Tài chính đã có công văn số 10782/BTC-TCHQ (đính kèm) trả lời Bà Đặng Thị Kim Anh).

Tổng cục Hải quan trả lời để Công ty Dương Minh được biết. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để tổng hợp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Văn phòng Bộ Tài chính (để biết);
- Vụ Chính sách thuế, Vụ Pháp chế, Tổng cục Thuế (BTC);
- PTCT Nguyễn Dương Thái (để b/cáo);
- Lưu: VT, TXNK (3b). 

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Hưng

Số: 10782 /BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

V/v kiến nghị của Bà Đặng Thị Kim Anh

Kính gửi: Bà Đặng Thị Kim Anh.

(Khu CN Nhơn Trạch 5, xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)

Bộ Tài chính nhận được công văn số 6378/VPCP-ĐMDN ngày 20/6/2017 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Bà Đặng Thị Kim Anh về việc hoàn tất thủ tục hải quan theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

a. Về chính sách thuế:

Căn cứ Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì: Thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10% trừ hàng hóa thuộc khoản 17 Điều 5 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT.

Căn cứ khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ thì: *"Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường hoặc miễn thuế, xét miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hoặc áp dụng thuế suất theo hạn ngạch thuế quan và đã được giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó có thay đổi về đối tượng không chịu thuế hoặc mục đích được miễn thuế, xét miễn thuế; áp dụng thuế suất theo hạn ngạch thuế quan; hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa tạm nhập - tái xuất đã giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó chuyển mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì phải khai tờ khai hải quan mới. Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 21 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định việc khai thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì:

"1. Nguyên tắc thực hiện:

a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyển tiêu thụ nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng thực hiện đúng quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP;

b) Việc chuyển tiêu thụ nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa đã làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu chỉ được thực hiện sau khi người khai hải quan hoàn thành thủ tục hải quan đối với tờ khai hải quan mới;

c) Hàng hóa khi làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải có giấy

phép xuất khẩu, nhập khẩu, khi chuyển tiêu thụ nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng cũng phải được cơ quan cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đồng ý bằng văn bản;

d) Hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển tiêu thụ nội địa, người nộp thuế phải kê khai, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo quy định”.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp máy móc, thiết bị nhập khẩu từ năm 2009 đến nay thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu nhưng thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì khi thay đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển tiêu thụ nội địa thì doanh nghiệp phải khai tờ khai hải quan mới và phải kê khai, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo quy định.

b. Về việc tính thuế GTGT khi thay đổi mục đích sử dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng thì giá tính thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu được xác định như sau:

“Đối với hàng hóa nhập khẩu là giá nhập tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có), cộng (+) với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), cộng (+) với thuế bảo vệ môi trường (nếu có). Giá nhập tại cửa khẩu được xác định theo quy định về giá tính thuế hàng nhập khẩu.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế GTGT là giá nhập khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu xác định theo mức thuế phải nộp sau khi đã được miễn, giảm”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thì hàng hóa nhập khẩu đã sử dụng tại Việt Nam, có thay đổi mục đích sử dụng so với mục đích đã được xác định thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế thì trị giá hải quan là giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán tại thời điểm chuyển đổi mục đích sử dụng, được xác định theo nguyên tắc, phương pháp xác định trị giá hải quan quy định tại Thông tư này.

Căn cứ quy định nêu trên, khi doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa được miễn thuế nhập khẩu thì giá tính thuế GTGT là giá nhập khẩu. Khi thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa được miễn thuế nhập khẩu thì doanh nghiệp phải kê khai, nộp đủ tiền thuế nhập khẩu (được xác định tại thời điểm chuyển đổi mục đích sử dụng), tiền phạt (nếu có) và tính lại thuế GTGT phải nộp bổ sung trên cơ sở số tiền thuế nhập khẩu phải nộp.

Bộ Tài chính thông báo đề Bà Đặng Thị Kim Anh biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- TT. Vũ Thị Mai (đề b/c);
- TT. Đỗ Hoàng Anh Tuấn (đề b/c);
- Vụ CST, Vụ PC, TCT;
- Phòng TM & CN VN (đề biết);
- Lưu: VT, TCHQ (14 b).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái